

Kinh nghiệm thúc đẩy tăng trưởng xanh của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam

*Nguyễn Thị Mai Hương**, *Bùi Thị Quyên***

**, ** Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội*

Ngày nhận bài: 13/03/2022, ngày gửi phản biện: 16/03/2022, ngày duyệt đăng: 28/04/2022

Tăng trưởng xanh là một trong những nội dung quan trọng của phát triển bền vững và là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng xanh, Việt Nam đang nỗ lực, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, đề cao chất lượng và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu đó, cần học hỏi các nước đi trước trong việc thu hút vốn, tăng cường nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, đặc biệt là kinh nghiệm của các quốc gia trong khu vực châu Á. Bài viết tập trung nghiên cứu kinh nghiệm thúc đẩy tăng trưởng xanh của các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: Hàn Quốc, kinh nghiệm, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, Trung Quốc

Mở đầu

Tăng trưởng xanh là mô hình phát triển mới được nhiều nước trên thế giới quan tâm, đặc biệt ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi đã thu được nhiều kết quả quan trọng, không những để giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, mà còn nâng cao chất lượng của tăng trưởng, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững và cải thiện đời sống người dân. Việt Nam đã xác định tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững. Tuy nhiên, còn rất nhiều rào cản để thu hút nguồn lực vào các dự án tăng trưởng xanh nên quy mô phát triển tăng trưởng xanh còn khá nhỏ, thiếu vốn đối ứng, vốn cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng... Trong khi đó, một số quốc gia trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc..., mặc dù có những nét tương đồng với Việt Nam, nhưng thực tế hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh thường cao hơn ở Việt Nam. Vì vậy, chúng ta cần học hỏi để có thêm kinh nghiệm thu hút nguồn vốn này phục vụ cho tăng trưởng xanh đạt hiệu quả hơn nữa.

* nmh.vfu@gmail.com

1. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Tăng trưởng xanh đem lại nhiều cơ hội để giải quyết những thách thức phát triển chưa từng có trong thời đại hiện nay. Nó mang lại những giải pháp đổi mới để tích hợp tăng trưởng kinh tế, môi trường bền vững và hòa nhập xã hội. Được thúc giục bởi động lực tăng trưởng xanh toàn cầu, Hàn Quốc đã dũng cảm theo đuổi con đường này để giải quyết các vấn đề phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, tăng trưởng kinh tế chậm và biến đổi khí hậu. Thông qua việc giảm thiểu sự đánh đổi và tối đa hóa sự tổng hòa của quá trình xanh hóa nền kinh tế, Hàn Quốc đã áp dụng tăng trưởng xanh như một chiến lược phát triển quốc gia.

Để đáp ứng được mục tiêu đầy tham vọng về giảm 30% khí phát thải so với mức BAU (mức hoạt động thông thường khi không có sự can thiệp nào), Chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng một chiến lược giảm nhẹ toàn diện. Chính phủ đã thành công trong việc đầu tư vốn thành lập một trung tâm chuyên nghiệp về kiểm kê khí nhà kính (Trung tâm nghiên cứu và kiểm kê khí nhà kính) và huy động được sự tham gia của cả khu vực nhà nước và tư nhân vào một số chương trình giảm phát thải.

Thông qua việc giới thiệu Kế hoạch năng lượng cơ bản quốc gia lần thứ nhất đầu tư nguồn lực cho chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc đối với ngành năng lượng hướng đến cả hai mặt cung và cầu của thị trường. Những biện pháp làm giảm nhu cầu năng lượng, cải thiện hiệu quả năng lượng, và triển khai năng lượng tái tạo không chỉ nhằm giải quyết các tác động của khủng hoảng dầu mỏ mà còn cải thiện môi trường và cải tổ một cách chiến lược cơ cấu kinh tế dựa trên những động lực tăng trưởng mới.

Bằng việc áp dụng công thức lựa chọn và tập trung vốn đã từng là chiến lược hiệu quả kể từ giai đoạn đầu của tăng trưởng kinh tế nhanh, Hàn Quốc đã thành công trong việc thu hẹp khoảng cách về công nghệ so với các đối tác toàn cầu và điều này không thể thực hiện được nếu không có sự gia tăng đầu tư đáng kể vào Nghiên cứu & Phát triển (R&D) về cách mạng công nghệ xanh, đặc biệt là việc thúc đẩy sự hội tụ giữa các công nghệ hiện có và công nghệ mới nổi. Trong số 27 công nghệ xanh chủ chốt được chọn làm lĩnh vực ưu tiên đầu tư và thương mại hóa, thì pin thứ cấp và LED đã cho thấy kết quả tốt nhất. Các hạng mục công nghệ khác như hệ thống tích trữ năng lượng, hệ thống năng lượng tái tạo và xe chạy điện đã có những bước tiến đáng kể trong khi tiến độ ở các công nghệ khác sẽ cần phải có thêm thời gian và nguồn lực để có thể cạnh tranh toàn cầu. Những thành tựu trong lĩnh vực này có tính chất rất quan trọng vì nó sẽ tạo nền móng cho việc tạo ra các động cơ tăng trưởng mới (UNDP & GGGI, 2015).

Làm xanh hóa lối sống của người dân đòi hỏi sự thay đổi hành vi của toàn xã hội và Hàn Quốc đã từng bước thực hiện nỗ lực này thông qua việc kết hợp các chính sách ràng buộc, khuyến khích hướng đến các nhóm và khu vực cụ thể, đồng thời tích hợp cả hai phương pháp truyền thông từ trên xuống và từ dưới lên.

Để chuyển đổi cơ cấu công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng của các thành phố, Kế hoạch 5 năm đã tập trung vào ba điểm khởi đầu chính: quy hoạch đô thị, công trình xây dựng và giao thông vận tải. Nhiều dự án thí điểm về xanh hóa các hoạt động vận hành của thành phố và tái tạo đô thị do các bộ và chính quyền địa phương thực hiện đã góp phần làm hạn chế sự gia tăng tiêu thụ năng lượng của đô thị. Ngoài ra, hiệu quả của hệ thống giao thông công cộng đã được cải thiện đáng kể qua nhiều năm, và ngày nay đã trở thành tiêu chuẩn cho các nước khác chẳng hạn như đề án xe buýt bán công và hệ thống tàu điện ngầm tích hợp. Hơn nữa, việc tăng cường áp dụng các quy định pháp luật về xây dựng và chứng chỉ về hiệu quả năng lượng trong xây dựng đã góp phần hạn chế sự gia tăng phát thải khí nhà kính của ngành xây dựng. Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong lĩnh vực này nêu cao tầm quan trọng của việc giải quyết các vấn đề đô thị

phức tạp không phải theo cách giải quyết từng vấn đề đơn lẻ mà phải lồng ghép trong một hệ thống rộng lớn hơn, bao gồm các yếu tố vật chất, kinh tế, xã hội và hành vi (Nguyễn Thị Thu Hà, 2017).

Nhằm tạo động lực tăng trưởng mới để vượt qua cuộc khủng hoảng năng lượng và môi trường, Hàn Quốc dự định xanh hóa các ngành công nghiệp hiện có và đồng thời cũng tạo ra những ngành công nghiệp mới. Kế hoạch tổng thể của Hàn Quốc theo đuổi “chuyên đổi xanh” ngành công nghiệp đã tập trung vào đổi mới theo hướng xanh hóa các ngành công nghiệp cốt lõi, tái cơ cấu công nghiệp để phát triển carbon thấp, và xanh hóa chuỗi giá trị (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, 2017). Thành công của Hàn Quốc trong việc thúc ép các doanh nghiệp đưa các yêu cầu về môi trường vào trong hoạt động kinh doanh đã mang lại những tiến bộ đáng kể trong việc xanh hóa các ngành công nghiệp lớn như thép, hóa chất, ô tô và điện tử, là những ngành tiêu thụ nhiều năng lượng và phát thải nhiều khí nhà kính.

Để thúc đẩy cải cách cơ cấu, Chính phủ đã lựa chọn 17 ngành công nghiệp có tiềm năng cao nhất để tạo ra các thị trường mới và mang lại hiệu ứng lan tỏa tích cực. Mặt khác, việc xanh hóa chuỗi giá trị đòi hỏi sự hỗ trợ các doanh nghiệp xanh vừa và nhỏ, thúc đẩy quá trình quay vòng tài nguyên trong sản xuất công nghiệp, và thành lập các tổ hợp công nghiệp xanh để nuôi dưỡng các ngành công nghiệp công nghệ cao và quan hệ đối tác công tư đổi mới (Võ Văn Lợi, 2016).

2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia có lượng phát thải cao nhất trên thế giới. Hiện Trung Quốc đang phải đối mặt với áp lực giảm mức khí thải. Trong khi đó, quốc gia này cũng luôn cố gắng duy trì mức tăng trưởng kinh tế hằng năm 7%, bất chấp cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả leo thang và nguy cơ bất ổn xã hội tăng cao.

Trong những năm gần đây, để giảm cường độ sử dụng năng lượng và giảm cường độ phát thải CO₂, Chính phủ Trung Quốc đã đẩy mạnh áp dụng chính sách tăng trưởng xanh, tập trung vào các nhóm chính sách chủ yếu sau: chính sách về năng lượng, chính sách công nghiệp, chính sách thị trường, chính sách tiêu dùng với sự tham gia trực tiếp của khu vực công trong thực hiện các hành động xanh và luật về mua sắm công xanh, chính sách về đầu tư (như đầu tư công về hạ tầng năng lượng), các chính sách về đổi mới công nghệ xanh trong công nghiệp và năng lượng, cuối cùng là các chính sách quản lý. Các nội dung cơ bản trong chính sách năng lượng của Trung Quốc bao gồm: ưu tiên tiết kiệm tài nguyên, dựa vào các nguồn tài nguyên trong nước; phát triển đa dạng các nguồn năng lượng; thúc đẩy sự phát triển khoa học công nghệ trong ngành công nghiệp năng lượng, đặc biệt quan tâm tới vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển; và tăng cường hợp tác quốc tế vì lợi ích chung.

Kể từ khi thực hiện chính sách cải cách và mở cửa, hàng loạt chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao đã thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ cao phát triển; tạo môi trường thuận lợi cho các công ty công nghệ cao, tăng cường đáng kể đầu tư vào khoa học và công nghệ, hỗ trợ nhiều hơn cho đổi mới doanh nghiệp; phát triển các công nghệ mũi nhọn (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới và công nghệ năng lượng mới), tăng cường nghiên cứu các công nghệ then chốt (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, y dược...). Thông qua việc cho phép thành lập các khu phát triển công nghệ cao. Trung Quốc đã ban hành hàng loạt quy định và luật lệ liên quan như quy định về phạm vi các lĩnh vực khoa học và công nghệ cao được phát triển, bao gồm: vi điện tử, thông tin điện tử, không gian

và vũ trụ, năng lượng mới và năng lượng hiệu quả cao, sinh thái và bảo vệ môi trường... và các ngành công nghệ thay thế cho các ngành công nghiệp truyền thống đang được sử dụng hiện nay.

Trong nhiều thập niên, Trung Quốc đã xây dựng nhiều đặc khu kinh tế theo định hướng thị trường. Tuy nhiên, hầu hết các đặc khu kinh tế này đều gây ô nhiễm môi trường, nên hiện nay các nhà lãnh đạo đang nỗ lực hướng đất nước vào quỹ đạo phát triển bền vững, thông qua các đặc khu kinh tế “xanh”. Trung Quốc đã chọn ra hai nhóm thành phố ở miền Trung làm “đầu tàu” áp dụng các chính sách phát triển bền vững và thân thiện môi trường là nhóm Vũ Hán thuộc tỉnh Hồ Bắc và nhóm Chu Châu thuộc tỉnh Hồ Nam. Theo đó, các thành phố liên quan sẽ phải đi tiên phong trong việc áp dụng chính sách mới, khác với các phương thức truyền thống về công nghiệp hóa và đô thị hóa. Những thành phố được chọn phần lớn đều có nền công nghiệp lạc hậu, đã khai thác kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường.

Mô hình phát triển nền kinh tế carbon thấp của Trung Quốc được đưa ra như sau:

Xây dựng nền công nghiệp carbon thấp. Tối ưu hóa và tái cấu trúc cơ cấu công nghiệp. Trung Quốc phân đầu tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - dịch vụ, đồng thời phát triển các ngành công nghệ cao và công nghiệp môi trường tiết kiệm năng lượng. Trong trung và dài hạn, sự phát triển và ứng dụng công nghệ mới sẽ là chìa khóa cho hoạt động tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Xây dựng và đẩy mạnh một hệ thống hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi sang công nghệ carbon thấp: đẩy mạnh hỗ trợ tài chính cho các cơ sở nghiên cứu và phát triển; cung cấp các giải pháp về tài trợ của chính phủ, giảm thuế, cho vay ưu đãi; khuyến khích thương mại, thiết lập một giá cho carbon, cấp quyền, nhượng quyền thương mại, mua sắm chính phủ, nâng cao tiêu chuẩn và thực hiện quy định.

Phát triển mô hình thành phố carbon thấp. Phát triển mạnh hệ thống giao thông công cộng và tối ưu hóa cấu trúc giao thông đô thị như: Đẩy mạnh giao thông công cộng đô thị, hạn chế tốc độ tăng trưởng của giao thông cá nhân; đẩy mạnh sự phát triển của đường sắt trong nội đô thành phố và đường cao tốc giữa các thành phố để tạo thành hệ thống giao thông đa chiều; tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn về hiệu quả nhiên liệu đối với xe cơ giới, và phát triển mạnh mẽ phương tiện carbon thấp như xe điện. Phát triển mô hình các tòa nhà đô thị carbon thấp như xây dựng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng, tiết kiệm năng lượng; tăng cường các sáng kiến bảo tồn năng lượng cho các tòa nhà hiện có, khuyến khích các công ty dịch vụ năng lượng cải thiện các công trình công cộng hiện có; hỗ trợ R&D và thương mại hóa vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng; khuyến khích người tiêu dùng hướng tới các sản phẩm tiết kiệm năng lượng hay các thiết bị, tòa nhà carbon thấp; trình diễn mô hình của các khối nhà tiết kiệm năng lượng, carbon thấp.

Tối ưu hóa cơ cấu năng lượng và phát triển năng lượng carbon thấp. Tăng hiệu quả trong sử dụng than, giảm tỷ lệ sử dụng than; tăng cường đổi mới công nghệ tiên tiến trong các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch; phát triển mạnh mẽ các thể hệ nhà máy điện mới không sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Chuyển đổi hành vi để giảm nhiên liệu carbon: Trung Quốc đang hướng tới ngành giao thông carbon thấp như xe điện, nhiên liệu sinh học và phát triển hệ thống giao thông công cộng. Triển khai trên quy mô lớn nguồn năng lượng carbon thấp. Trung Quốc đẩy nhanh việc xây dựng thủy điện, điện hạt nhân và năng lượng gió, thúc đẩy thương mại hóa năng lượng mặt trời.

Mô hình tiêu thụ bền vững. Tại Trung Quốc, tiêu thụ carbon thấp được mô tả thông qua nguyên tắc 6R “Reduce - Reevaluate - Reuse - Recycle - Rescue - Recalculate”. Tăng cường khuôn khổ thể chế bằng cách ban hành “Luật tiêu thụ bền vững” và “Luật mua sắm xanh”. Đẩy mạnh nghiên cứu về tiêu chuẩn khí thải

carbon ở khía cạnh tiêu thụ. Hỗ trợ tài chính cho người tiêu dùng các sản phẩm xanh sẽ được tăng lên trong ngắn hạn. Trợ cấp cho các sản phẩm sử dụng điện hiệu quả, xe ô tô năng lượng mới. Trong trung và dài hạn, thuế thải carbon sẽ được thiết kế và thực hiện. Một kế hoạch nâng cao nhận thức quốc gia và các hoạt động giáo dục sẽ được triển khai trong thời gian tới. Giải thưởng quốc gia sẽ được thực hiện như “doanh nghiệp xanh”, “cộng đồng xanh”, “trường học xanh”. Trung Quốc sẽ thiết lập một hệ thống thông tin công khai liên quan đến pháp luật, tiêu chuẩn, thủ tục tổ tụng hành chính, công nghệ và các sản phẩm (Doãn Công Khánh, 2019).

Quản lý sử dụng đất và khả năng hấp thụ carbon. Có 3 khía cạnh sẽ được chú trọng gồm: tăng hấp thụ carbon của rừng, tăng hấp thụ carbon trong đất trồng trọt, duy trì và tăng hấp thụ carbon trong đồng cỏ.

Đề thúc đẩy tăng trưởng xanh, Chính phủ Trung Quốc đã đề ra các chính sách:

Cải cách giá năng lượng để phản ánh cung cầu thị trường, chi phí môi trường. Ba lĩnh vực đã được xác định là thiết lập giá cả cạnh tranh trong lĩnh vực năng lượng; phản ánh chi phí bên ngoài và tiêu thụ tài nguyên của phát triển năng lượng; hệ thống trợ cấp được thực hiện minh bạch và dần dần được xóa bỏ.

Xây dựng một hệ thống thuế xanh và tăng chi tiêu ngân sách cho sự phát triển của nền kinh tế carbon thấp. Kết hợp chi phí môi trường và suy thoái tài nguyên trong việc định giá năng lượng, bao gồm: tăng phí ô nhiễm; tăng phạm vi thu; từng bước thay thế phí ô nhiễm bằng các loại thuế ô nhiễm; bảo đảm “người gây ô nhiễm phải trả tiền”. Thuế carbon sẽ được bắt đầu sớm để thiết lập một mức giá ổn định cho sự đổi mới carbon thấp và thương mại hóa trên quy mô lớn. Khi nền kinh tế tiếp tục phát triển và có sự chấp nhận của xã hội, thuế carbon sẽ được điều chỉnh lên.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ, phổ biến và hợp tác quốc tế. Thành lập viện nghiên cứu năng lượng quốc gia, thực hiện nghiên cứu cơ bản, phát triển, thử nghiệm và chứng nhận. Nâng cao hơn nữa các chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ. Tiếp tục thực hiện các chính sách tự lực, các thiết bị trong dự án lớn phải có nguồn gốc trong nước để thúc đẩy nội địa hóa. Thi hành các kế hoạch điều chỉnh ngành công nghiệp sản xuất thiết bị, thiết lập và sử dụng các cơ chế bồi thường rủi ro cho các thiết bị sản xuất mới.

Cải thiện và tăng cường thực thi pháp luật, quy định, tiêu chuẩn. Hoàn thiện pháp luật về sản xuất và chuyển giao năng lượng, tiết kiệm năng lượng, chất thải rắn. Cải thiện các chỉ tiêu thiết kế cho tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng chính và các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng; xây dựng, cải thiện các tiêu chuẩn cho việc kiểm soát hệ thống sưởi và làm mát các tòa nhà. Bên cạnh đó, từng bước thực hiện hệ thống ghi nhãn “dấu chân carbon” và dần dần mở rộng phạm vi của chương trình này. Nâng cao nhận thức cộng đồng để chuyển sang tiêu thụ các sản phẩm carbon thấp, khuyến khích doanh nghiệp phát triển các sản phẩm này.

Nâng cao chất lượng thống kê và đo lường về năng lượng và carbon. Cải thiện điều tra về năng lượng và phương pháp kiểm toán để tăng tính khoa học của số liệu thống kê thu thập được. Tăng cường và chuẩn hóa các hoạt động thống kê năng lượng ở cấp cơ sở để tăng độ chính xác. Kiểm tra khí thải năng lượng và các sản phẩm phát thải trong các ngành công nghiệp chủ chốt. Khuyến khích các doanh nghiệp khác tính toán lượng phát thải khí nhà kính của họ theo tiêu chuẩn quốc tế. Các hiệp hội công nghiệp được khuyến khích để giám sát tốc độ đổi mới công nghệ và sử dụng công nghệ carbon thấp.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

(i) Tăng chi ngân sách cho môi trường và tăng trưởng xanh

Tăng cường chính sách chi ngân sách nhà nước hướng đến việc khuyến khích tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, tăng chi cho nghiên cứu và phát triển năng lượng xanh; thành lập các quỹ thường chuyên biệt có nguồn từ ngân sách nhà nước để thưởng cho các doanh nghiệp tiến hành cải tạo kỹ thuật theo hướng tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ tài chính cho người tiêu dùng khi lựa chọn sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; thành lập quỹ chuyên biệt cho việc xử lý chất thải gây ô nhiễm. Đây là bài học từ Trung Quốc và Hàn Quốc trong quá trình hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh.

(ii) Đầu tư cơ sở hạ tầng xanh

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh như giao thông công cộng, hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà công, năng lượng tái tạo, lưới điện thông minh, nước và vệ sinh môi trường. Hiện nay đã có nhiều dự án hạ tầng và tài sản xanh với quy mô đa dạng và áp dụng các công nghệ khác nhau nằm rải rác trên khắp đất nước. Các dự án và tài sản này bao gồm từ dự án đường sắt quốc gia trị giá 10 tỷ USD, đến dự án hạ tầng nước trị giá 30 triệu USD. Tuy nhiên, các nhà đầu tư hiện không có đủ công cụ để đảm bảo rằng các khoản đầu tư của mình đang mang lại tác động tích cực. Nếu định nghĩa “xanh” được thống nhất trên thị trường toàn cầu sẽ cho phép các nhà đầu tư, đơn vị phát hành tiềm năng và nhà hoạch định chính sách xác định được các tài sản xanh và dễ dàng thu hút đầu tư hơn. Ban hành tiêu chuẩn cụ thể để xác định các dự án xanh trong quá trình quy hoạch hạ tầng và đối chiếu các dự án này trong một danh sách duy nhất. Sau đó, có thể ưu tiên các dự án phù hợp với định nghĩa “xanh” của quốc tế và cung cấp nhãn “xanh” rõ ràng khi chuẩn bị các danh sách công trình hạ tầng trong tương lai. Việc có thể cung cấp mức độ thông tin minh bạch như vậy về các cơ hội đầu tư hạ tầng xanh có thể tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn từ khu vực tư nhân để phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển Việt Nam sang nền kinh tế phát thải carbon thấp và giúp đáp ứng nhu cầu về tài sản xanh của các nhà đầu tư tổ chức trên toàn cầu.

(iii) Đầu tư nghiên cứu về phát triển xanh

Nghiên cứu về phát triển xanh như nghiên cứu các chỉ số cảnh báo môi trường, hỗ trợ xây dựng cải tiến hiệu quả năng lượng; nghiên cứu khí hậu và thí điểm các dự án nhiên liệu sinh học... Nghiên cứu ứng dụng ngày càng rộng rãi công nghệ tiên tiến, nhằm sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Công nghệ xanh sẽ là nhân tố quyết định cho việc tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển bền vững; giảm sử dụng năng lượng hóa thạch. Các doanh nghiệp đã cùng nhau trao đổi về tầm quan trọng của việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới; đồng thời chia sẻ những thành tựu mà doanh nghiệp đã đạt được, cũng như những khó khăn, thách thức trong quá trình tìm kiếm, đổi mới công nghệ. Mở rộng giao lưu, học hỏi, nhất là chủ động tham gia các Hội chợ công nghệ trong nước và thế giới về “công nghệ xanh”, “đổi mới xanh”, “hành động xanh”..., để từ đó nắm bắt được xu hướng chung toàn cầu, những công nghệ xanh thế giới đang thực hiện và hướng tới, lựa chọn những công nghệ phù hợp với mình; chuẩn bị đầu tư bài bản để đổi mới công nghệ theo các tiêu chí xanh của sản phẩm, tận dụng các nguồn vốn sẵn có và ưu đãi cho đổi mới công nghệ, nhất là công nghệ cao thân thiện môi trường, sẵn sàng chấp nhận và loại bỏ các công nghệ cũ, đã lỗi thời không đảm bảo chất lượng sản phẩm và gây tổn hại cho môi trường.

(iv) *Cải cách thuế sinh thái - thuế xanh*

Các chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất - nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng từng bước được hoàn thiện theo hướng chú trọng khuyến khích đầu tư, sản xuất theo công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng. Xây dựng đường lối đúng đắn về thuế sinh thái - thuế xanh, loại thuế đánh vào những hoạt động kinh tế có sử dụng tài nguyên thiên nhiên và có tác động tiêu cực đến môi trường. Cùng với đó, việc trợ cấp cho các hoạt động kinh tế có tác động tiêu cực đến môi trường cũng cần được loại bỏ.

Kết luận

Tăng trưởng xanh là một xu hướng tất yếu của Việt Nam và các quốc gia khi mà cả thế giới đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường và tài nguyên. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã có chủ trương hướng tới một nền công nghiệp xanh, ít tiêu hao năng lượng, hạn chế sản xuất gây ô nhiễm môi trường, tuy nhiên, việc thực hiện còn lẻ tẻ, chưa có tính đồng bộ. Việc nghiên cứu kinh nghiệm về thúc đẩy tăng trưởng xanh của một số quốc gia trong khu vực sẽ giúp Việt Nam có thêm lựa chọn, áp dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mình, thúc đẩy thực hiện đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thu Hà (2017). *Xây dựng và phát triển kinh tế xanh ở Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam*. <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/xay-dung-va-phat-trien-kinh-te-xanh-o-han-quoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam-125685.html>. Ngày truy cập 28/5/2017.
2. Doãn Công Khánh (2019). *Tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế các bon thấp ở Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tong-cong-ty-dien-luc-mien-bac/-/2018/54700/tang-truong-xanh%2C-phat-trien-kinh-te-cac-bon-thap-o-trung-quoc-va-goi-y-cho-viet-nam.aspx>. Ngày truy cập 17/4/2019.
3. Võ Văn Lợi (2016). *Tăng trưởng xanh ở các nước và Việt Nam hiện nay*. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/1728-tang-truong-xanh-o-cac-nuoc-va-viet-nam-hien-nay.html>. Ngày truy cập 28/11/2016.
4. UNDP & GGGI (2015). *Global Green Growth: Clean Energy Industrial Investment and Expanding Job Opportunities, Volume II: Experiences of Brazil, Germany, Indonesia, the Republic of Korea and South Africa*. <https://gggi.org/report/global-green-growth-clean-energy-industrial-investments-and-expanding-job-opportunities-vol-2/>. Ngày truy cập 20/6/2015.
5. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2017). *Chính sách tăng trưởng xanh của Hàn Quốc: Kết quả đạt được và một số khó khăn, thách thức*. <http://ciem.org.vn/tin-tuc/6333/chinh-sach-tang-truong-xanh-cua-han-quoc-ket-qua-dat-duoc-va-mot-so-kho-khan-thach-thuc?newsgroup=Th%C3%B4ng%20tin%20-%20T%C6%B0%20li%E1%BB%87u>. Ngày truy cập 25/5/2018.